TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án: 04/2018/HNGĐ-ST Ngày 20 - 4 - 2018 V/v Khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Hà.

Bà Hoàng Thị Chiểu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn *tham gia phiên toà*: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc Khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2017 và các bản tự khai của chị Hoàng Thị T trình bày: Chị T kết hôn với anh Nguyễn Đức T1 vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; cuộc sống ban đầu hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 21/12/2013, sau một thời gian hai người thường bất đồng quan điểm, chị T không thể chịu đựng được nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn N, xã Đ, huyện T,

tỉnh Lạng Sơn ở. Nay thấy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng nên khởi kiện xin ly hôn, về con chung chị T xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và các khoản vay mượn không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 26 tháng 3 năm 2018 anh Nguyễn Đức T1 trình bày: Anh T1 với chị T kết hôn với nhau theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, sau kết hôn thì hai vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn và không có quan điểm chung, nên chị T bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị T, khi ly hôn anh T1 yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng để giải quyết vụ án và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát là chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T xin ly hôn với anh Nguyễn Đức T1; còn về con chung đề nghị giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và không buộc anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau: Năm 2013 chị Hoàng Thị T với anh Nguyễn Đức T1 kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8; 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Thời gian chung sống hai người có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 21/12/2013, tài sản chung và các khoản vay và cho vay không có. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 vợ chồng hay xẩy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm và chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nay chị T khởi kiện xin được ly hôn với anh T1 và khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và các khoản vay, cho vay không có. Anh Nguyễn Đức T1 cũng nhất trí ly hôn với chị T, về con chung anh T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hai bên không nhất trí về đoàn tụ và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Xét về cuộc sống gia đình của chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Đức T1, thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do hai người bất đồng quan điểm và cả hai người đã sống ly thân, thấy cuộc sống chung của vợ chồng

chị T, anh T1 không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh T1 cũng nhất trí ly hôn với chị T, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện ly hôn của chị T với anh T1, nhận định này cũng phù hợp với ý kiến của Vị đại diện viện kiểm sát tại phiên toà về việc giải quyết vụ án theo Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quyền được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng M, thấy hiện tại cháu Nguyễn Hoàng M còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và hiện nay đang sống cùng mẹ, để đảm bảo quyền lợi ăn, ở, học hành đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống của cháu, nên giao cháu Nguyễn Hoàng M cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là có căn cứ. Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình anh Nguyễn Đức T1 vẫn có quyền thường xuyên đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và nếu sau này anh T1 có yêu cầu thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung, do đó, Hội đồng xét xử không buộc anh T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị Hoàng Thị T là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 55, 56; 57; 58, 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Hoàng Thị T với anh Nguyễn Đức T1 là chị T với anh T1 tự nguyện thỏa thuận ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2013 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Anh Nguyễn Đức T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Đức T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản vay và cho vay: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị T đã nộp tại biên lai số 0000269, ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Uỷ ban nhân dân xã nơi các đương sự cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Lương Đình Phương